TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:25/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/5/2023
V/v tranh chấp: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thu Thủy

Bà Nguyễn Thị Đấu

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Liễu Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Xuân- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022 về việc tranh chấp "Xin ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/11/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1985 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh Chen Cheng T, sinh năm 1965 (vắng mặt);

Quốc tịch: Đài Loan;

Địa chỉ: Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 05/01/2022 và đơn xin vắng mặt ngày 19/5/2022, chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Chị có đi Đài Loan hợp tác lao động vào năm 2004, trong thời gian sống ở Đài Loan chị có quen với anh Chen Cheng T. Sau thời gian tìm hiểu nhau anh chị kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 161 quyển số 01 ngày 28 tháng 5 năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng

chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì anh Chen Cheng T về Đài Loan, đến nay không liên lạc được, vì vậy chị yêu cầu được ly hôn với anh Chen Cheng T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Bị đơn là anh Chen Cheng T đã được Tòa án tống đạt "Thông báo thụ lý vụ án" theo địa chỉ ghi nhận tại Giấy đăng ký kết hôn số 161, quyển số 01 ngày 28 tháng 5 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang. Tuy nhiên, theo Văn bản 1716/BTP-PLQT ngày 25/11/2022 của Bộ Tư pháp thì Cơ quan có thẩm quyền của Lãnh thổ Đài Loan không thực hiện được việc ủy thác tư pháp do địa chỉ không chính xác. Căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã yêu cầu Đại sứ quán Việt Nam tại Đài Loan thông báo trên cổng thông tin điện tử của Đại sứ Quán về việc thụ lý vụ án và Đại sứ quán đã có Công điện phúc đáp vào ngày 18/5/2023. Đến nay Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang vẫn chưa nhận được bản tự khai trình bày ý kiến của anh Chen Cheng T đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

- *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến*: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn với anh Chen Cheng T. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là tranh chấp "Xin ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 19/5/2022. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ "Thông báo thụ lý vụ án" bằng hình thức thông báo trên cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Đài Loan theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vắng mặt không rõ lý

do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[3]. Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H và bị đơn anh Chen Cheng T tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận kết hôn số 161 quyển số 01, ngày 28/5/2015 nên quan hệ hôn nhân của chị H và anh Chen Cheng T được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị H trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2018 thì anh Chen Cheng T về Đài Loan và không còn liên lạc với yêu cầu được ly hôn với anh Chen Cheng T.

Xét yêu cầu của chị H là có căn cứ, phù hợp pháp luật, bởi lẽ từ khi về Đài Loan vào năm 2018 đến nay thì anh Chen Cheng T không còn liên hệ gì với chị H, anh chị sống tách biệt nhau, hai bên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, cho thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị đã không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị H là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6]. Về chi phí tố tụng: Chị H đã nộp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273, điểm c khoản 6 Điều 477, khoản 1 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc H.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Ngọc H ly hôn với anh Chen Cheng T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày không có.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số 0000074 ngày 18/01/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ngọc H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Đối với anh Chen Cheng T, thời hạn kháng cáo là 01 tháng tính từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ./.

***Nơi nhận*:**
- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Thu Thủy